

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày: 29/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương, bà Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Đình Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/11/1997, nơi sinh: Xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 05, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đặng Đình N (đã Chết), con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 tiền sự gồm: Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 28/9/2021, của Chủ tịch UBND xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng với lý do nghiện ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 13/QĐ-XPHC, ngày 05/10/2021, của Trưởng Công An xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành. Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Đức D, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/9/1995, nơi sinh: Xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 04, xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn M, sinh năm 1969, con bà Hoàng Thị T (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án:

Không; Tiền sự: 02 tiền sự: Quyết định Số 617/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 Chủ tịch UBND xã C, huyện T, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng với lý do nghiện ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 05/10/2021, của Trưởng Công An xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành; Nhân thân: Bản án số 141/2015/HSST ngày 30/11/2015 của TAND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xử phạt Lê Đức D 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 30 tháng 12 năm 2016; Bản án số 19/2018/HSST ngày 26/4/2018 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt Lê Đức D 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong vào ngày 12 tháng 05 năm 2019; Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2021 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1986. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1959. Vắng mặt
Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
3. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1976. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
2. Chị Trần Thị T, sinh năm 1987. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1959. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
4. Ông Bùi Thế N, sinh năm 1958. Vắng mặt
Nơi cư trú: Xóm 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 07 tháng 11 năm 2021, bị cáo Lê Đức D cùng với bị cáo Đặng Đình Đ đi đến lều canh cá gần với khu đô thị Vườn Xanh thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để ngủ. Đến khoảng 08 giờ, ngày 08/11/2021, do lên cơn nghiện ma túy nên bị cáo D nói với bị cáo Đ “*Dậy kiểm chi làm để kiểm tiền mua thuốc mờ*” – Ý bị cáo D rủ bị cáo Đ là đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo Đ hiểu ý nên nói “*Đi thì đi*”. Sau đó cả hai đi bộ

đến khu vực chợ mới của huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Tại đây bị cáo D quan sát thấy ở trong một con ngõ phía sau chợ, trước quán tạp hóa Thái Hằng, thuộc Khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An có 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 37D1-77425 nên gọi bị cáo Đ lại và nói “*Mi đứng đây để tau lại coi rằng đạ*” thì bị cáo Đ đồng ý. Bị cáo D đi bộ lại vị trí chiếc xe máy thấy chìa khóa xe đang cắm tại ổ thì quay lại chỗ bị cáo Đ đứng và nói “*Chìa khóa xe đang cắm ở ổ, mi coi lại màn được thì màn*”. Khi nghe bị cáo D nói vậy bị cáo Đ đi bộ lại chỗ chiếc xe mô tô và quan sát xung quanh không thấy ai nên bị cáo Đ liền đẩy chiếc xe mô tô đi một đoạn rồi lên xe nổ máy đi đến chỗ bị cáo D đang đứng, sau đó các bị cáo lên xe đi về xã T, Đ, tỉnh Nghệ An để tìm nơi bán chiếc xe nhưng không bán được, nên các bị cáo tháo chiếc giá đỡ hàng bằng kim loại gắn phía sau chiếc xe mô tô rồi bán cho cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1976, ở xóm 4, xã T, huyện Đ với số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng. Sau khi bán chiếc giá đỡ hàng các bị cáo tiếp tục điều khiển xe về xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, trên đường đi do sợ bị phát hiện nên các bị cáo đi đến một cửa hàng sửa chữa xe máy, mượn dụng cụ tháo yếm xe và gương chiếu hậu, biển số xe rồi bỏ lại phía trước quán này. Đến chiều cùng ngày các bị cáo tiếp tục quay lại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy sử dụng, khi các bị cáo đi vào quán ăn Lâm Bình ở khối 05, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì bị Công an thị trấn Đô Lương phát hiện chiếc xe mô tô các bị cáo sử dụng có đặc điểm giống với chiếc xe chị Hoàng Thị H đã trình báo bị mất trộm nên Công an thị trấn Đô Lương yêu cầu bị cáo Đ và bị cáo D về trụ sở làm việc để làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô thì bị cáo D bỏ chạy, còn bị cáo Đ được đưa về Công an thị trấn Đô Lương để làm việc. Quá trình làm việc bị cáo Đ khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên cùng với bị cáo D, nên Công An thị trấn huyện Đô Lương đã chuyển đổi tượng và tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử lý theo thẩm quyền. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Đ, ngày 10 tháng 11 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành bắt giữ bị cáo Lê Đức D.

Quá trình điều tra các bị cáo Đặng Đình Đ, bị cáo Lê Đức D còn tự thú khai nhận thêm các hành vi trộm cắp tài sản trước đó, cụ thể:

Hành vi thứ nhất:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 10 năm 2021, bị cáo Đặng Đình Đ và bị cáo Lê Đức D cùng nhau đi bộ lang thang tại Thị trấn Đô Lương mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến đường Nguyễn Cảnh Hoan, thuộc Khối 2, thị trấn Đô Lương, tỉnh Nghệ An các bị cáo quan sát thấy phía trước nhà bà Nguyễn Thị H có để 01 chiếc xe đạp (loại xe nữ), màu xanh lá cây nhạt đã cũ. Sau khi quan sát xung quanh không có ai trông coi, bị cáo D nói với bị cáo Đ “*Mi vô lấy đi*”, bị cáo Đ hiểu ý bị cáo D nói vào lấy trộm cắp chiếc xe đạp, nên bị cáo

Đ đi đến dắt chiếc xe đạp ra chỗ bị cáo Đ rồi bị cáo Đ lên xe chở bị cáo Đ theo hướng đi lên xã T, Đ, tỉnh Nghệ An để tìm nơi tiêu thụ. Sau đó các bị cáo đã bán chiếc xe đạp này cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 ở xóm 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An với giá 80.000 (Tám mươi nghìn) đồng. Số tiền này các bị cáo đã sử dụng để mua ma túy sử dụng.

Hành vi thứ hai:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2021, bị cáo Đặng Đình Đ đi đến khu vực chợ mới huyện Đô Lương, thuộc khối 03, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước cửa hàng của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 ở xóm 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, bị cáo Đ thấy ở trên vỉa hè trước cửa hàng có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Cup70, màu xanh, BKS 37-833N2 chìa khóa đang cắm trong ổ khóa. Sau khi quan sát xung quanh không thấy ai, bị cáo Đ đi đến và đẩy chiếc xe xuống lòng đường rồi lên xe bật khóa, nổ máy đi về xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến quán thu mua phế liệu của chị Trần Thị T, sinh năm 1987 ở xóm 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, bị cáo Đ hỏi chị T *“Chị ơi chị có mua xe không”* chị T trả lời *“không mua mô”* thì bị cáo Đ nói tiếp *“Người nhà em bị tai nạn đang nằm trong Bệnh viện mà giờ nổ có tiền hay chị cho em vay tiền rồi em để lại xe đây, sáng mai em đến trả tiền em lấy xe”*. Khi nghe bị cáo Đ nói vậy, chị T tin vào lời bị cáo Đ nói nên đã đưa cho bị cáo Đ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và bị cáo Đ để lại chiếc xe tại nhà chị T. Số tiền này bị cáo Đ mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết. Chiếc xe mô tô này chị Trần Thị T đã giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương.

Ngoài các hành vi trộm cắp nói trên thì bị cáo Đặng Đình Đ còn khai nhận trước đó đã lấy trộm 01 chiếc máy bơm nước của một gia đình ở xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; 01 bì tỏi ở chợ Thương Mại, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; 01 chiếc máy bơm nước của một gia đình tại địa bàn xã Cát Văn, huyện Thanh Chương. Tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã tiến hành xác minh tại các địa điểm này nhưng không xác định được bị hại.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Số loại WAWE, màu sơn xanh, BKS 37D1-774.25, Số khung: 09004Y324779, Số máy: HC09E3024244; 01 Giá đỡ hàng (dùng để gắn sau xe mô tô) bằng kim loại có khối lượng 09 kg ; 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Cup70, màu xanh, BKS 37-833N2, số khung 5515883, số máy 2615924, xe cũ đã qua sử dụng.

Kết luận định giá số 23/KL-ĐGTS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đô Lương kết luận: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Số loại WAWE, màu sơn xanh, BKS 37D1-774.25, Số khung: 09004Y324779, Số máy: HC09E3024244 của chị Hoàng Thị H bị cáo bị

cáo Đặng Đình Đ và Lê Đức D trộm cắp có giá trị 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng; 01 giá đỡ hàng (dùng để gắn sau xe mô tô) bằng kim loại có khối lượng 09 kg có giá trị 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng giá trị số tài sản của chị H bị các bị cáo trộm cắp là 5.650.000 (Năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kết luận định giá số 26/KL-ĐGTS ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đô Lương kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Cup70, màu xanh, BKS 37-833N2, số khung 5515883, số máy 2615924, xe cũ đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị H1, bị Đặng Đình Đ trộm cắp có giá trị 7.000.000 (Bảy triệu) đồng; 01 chiếc xe đạp (loại xe nữ), màu xanh lá cây nhạt, xe cũ của bà Nguyễn Thị H mà các bị cáo Đặng Đình Đ và Lê Đức D lấy trộm, có giá trị 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã xác định: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Cup70, màu xanh, BKS 37-833N2, số khung 5515883, số máy 2615924, xe cũ đã qua sử dụng là của chị Nguyễn Thị H; 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Số loại WAWE, màu sơn xanh, BKS 37D1-774.25, Số khung: 09004Y324779, Số máy: HC09E3024244 và 01 giá đỡ hàng (dùng để gắn sau xe mô tô) bằng kim loại có khối lượng 09 kg là của chị Hoàng Thị H nên trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại chị Hoàng Thị H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 08/11/2021, chị Hằng bị mất trộm 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Số loại WAWE, màu sơn xanh, BKS 37D1-774.25 có gắn 01 giá kim loại phía sau xe. Quá trình điều tra vụ án chị H đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp nhưng còn thiếu Gương xe, Yếm xe và Biển số xe chưa được nhận lại nhưng chị H không có yêu cầu gì về mặt dân sự, về trách nhiệm hình sự của các bị cáo chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Tối ngày 25/10/2021, chị H bị mất trộm 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Cup70, màu xanh, BKS 37-833N2. Quá trình điều tra vụ án chị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên chị H không có yêu cầu gì về mặt dân sự, về trách nhiệm hình sự chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại bà Nguyễn Thị Hoa vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Khoảng 12 giờ, ngày 08/10/2021, bà H bị mất trộm 01 chiếc xe đạp nữ màu xanh lá. Quá trình điều tra vụ án bà H chưa được nhận lại tài sản bị mất trộm nhưng bà H không có yêu cầu gì về mặt dân sự, về trách nhiệm hình sự của các bị cáo bà H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị T vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Vào cuối tháng 10 năm 2021, khi chị T đang ở cửa hàng thu mua phế liệu của mình thì có 01 nam thanh niên đến hỏi chị T có mua xe mô tô không nhưng chị T không mua, sau đó người này nói với chị T là người nhà đang bị đi viện cần tiền nên đề nghị vay 500.000 đồng, chị

T đồng ý đưa cho nam thanh niên này 500.000 đồng và người thanh niên này để lại chỗ chị T chiếc xe mô tô. Chị T không biết chiếc xe mô tô này là tài sản trộm cắp mà có, quá trình điều tra chị T đã giao nộp chiếc xe mô tô cho cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Về trách nhiệm dân sự chị T không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu Q vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: ngày 08 tháng 11 năm 2021, khi anh Q đang ở cửa hàng thu mua phế liệu của mình thì có 02 nam thanh niên đến bán cho anh 01 giá chõ hàng bằng kim loại có khối lượng 09kg với giá 150.000 đồng, khi mua anh Q không biết giá để hàng là tài sản trộm cắp mà có, quá trình điều tra anh Q đã giao nộp 01 giá để hàng bằng kim loại cho cơ quan Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Về trách nhiệm dân sự anh Q không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Thế Nam vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Ngày 08 tháng 11 năm 2021, ông Nam có cho chị Hoàng Thị Hằng mượn xe máy, sau đó được biết chiếc xe máy này bị mất trộm, quá trình điều tra ông Nam đã được nhận lại chiếc xe mô tô nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Ngày 08/10/2021, chị H có mua 01 chiếc xe đạp có đặc điểm: Xe đạp nữ, màu xanh, khung Quyết thắng của 02 nam thanh niên với giá 80.000 đồng, khi mua chị H không biết xe đạp là tài sản do trộm cắp mà có. Sau khi mua chị H đã bán chiếc xe đạp này nhưng không biết là bán cho ai vào thời gian nào, hiện tại ở cửa hàng thu mua phế liệu của chị H có khoảng 08 chiếc xe đạp nhưng không có chiếc xe đạp nào có đặc điểm như trên. Về trách nhiệm dân sự chị H không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-ĐL ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Đặng Đình Đ, Lê Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 HLHS, xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù; Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Đức D từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Đức D số tiền 90.000 đồng, truy thu số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Đặng Đình Đ số tiền 590.000 đồng; Về án phí: các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa người bị hại và người liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 292, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại khối 03, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An các bị cáo Lê Đức D, bị cáo Đặng Đình Đ có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 37D1-77425 của chị Hoàng Thị H, trị giá là 5.650.000 đồng; Ngày 08/10/2021, các bị cáo Đặng Đình Đ, bị cáo Lê Đức D có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp của bà Nguyễn Thị H, trị giá 300.000 đồng; Ngày 25/10/2021, bị cáo Đặng Đình Đ có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị H trị giá 7.000.000 đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để các bị cáo được cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét vai trò, vị trí, nhân thân các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giảm đơn nhưng cần phân tích đánh giá, phân hóa vị trí vai trò của các bị cáo để lên cho các bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Đặng Đình Đ là người 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 12.950.000 đồng, những lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo D, bị cáo Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần xét xử bị cáo Đ với mức hình phạt cao hơn bị cáo D; Bị cáo Lê Đức D là người 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Đ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.950.000 đồng, bị cáo là người đã 02 lần bị Tòa án xét xử, mặc dù đã chấp hành án xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đặng Đình Đ và Lê Đức D phạm tội với tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Đình Đ, bị cáo Lê Đức D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị phát hiện về hành vi trộm cắp ngày 08/11/2021, các bị cáo đã tự thú về các hành vi phạm tội vào ngày 08/10/2021 và ngày 25/10/2021 nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[2.6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Số loại

WAVE, màu sơn xanh, BKS 37D1-774.25, Số khung: 09004Y324779, Số máy: HC09E3024244; 01 Giá đỡ hàng (dùng để gắn sau xe mô tô) bằng kim loại có khối lượng 09 kg ; 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Cup70, màu xanh, BKS 37-833N2, số khung 5515883, số máy 2615924, xe cũ đã qua sử dụng nhưng đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 180.000 đồng các bị cáo Đặng Đình Đ, bị cáo Lê Đức D có được từ việc bán các tài sản trộm cắp mà có và số tiền 500.000 đồng bị cáo Đặng Đình Đ có được từ việc cầm cố tài sản đã trộm cắp, số tiền này các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết và là tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 chiếc xe đạp mà các bị cáo trộm cắp của bà Nguyễn Thị H và các bộ phận gồm: Yên xe, Gương chiếu hậu, Biển số xe mà các bị cáo tháo ra từ chiếc xe mô tô trộm cắp của chị H, quá trình điều tra không điều tra xác minh được các tài sản này ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu Q là những người mua các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có; Chị Trần Thị T là người nhận cầm cố tài sản do bị cáo Đ phạm tội mà có để cho bị cáo Đ vay 500.000 đồng nhưng anh Q, bà H, chị T không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương không xử lý hình sự đối với chị Trần Thị T, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Hữu Q là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Đối với các hành vi trộm cắp mà bị cáo Đặng Đình Đ khai nhận đã thực hiện trước đó gồm: hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước của một gia đình ở xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; hành vi trộm cắp 01 bì tỏi ở chợ Thương Mại, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước của một gia đình tại địa bàn xã Cát Văn, huyện Thanh Chương. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương đã tiến hành xác minh tại các địa điểm nói trên nhưng không xác định được bị hại nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào điều tra, xác minh được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 36; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về tội danh và hình phạt:
- + Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Đ, bị cáo Lê Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Xử phạt: Bị cáo Đặng Đình Đ 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 08/11/2021).
- + Xử phạt: Bị cáo Lê Đức D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 10/11/2021).
- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Đặng Đình Đ, bị cáo Lê Đức D.
- Về vật chứng: Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 590.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ bị cáo Đặng Đình Đ; Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 90.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ bị cáo Lê Đức D.
- Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Đình Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Lê Đức D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi